

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÔNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 06/2023/DSST

Ngày: 12/6/2023

*V/v “ Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”.*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Huế

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Lệ Chi và ông A ma Ka (Rmah In)

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Tấn Duy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Bông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông, Đắk Lắk: Ông Lâm Văn Tiến – Kiểm sát viên

Vào ngày 12 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 11/2023/DSST ngày 21 tháng 02 năm 2023, về việc: “ Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 10/2023/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2023/QĐST - DS ngày 22/5/2023, giữa :

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị X, sinh năm: 1970 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố A, Thị trấn KM, KB, Đắk Lắk.

Bị đơn: Tăng Mỹ Q (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn A, HL, KB , Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại các buổi làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:

Về nợ gốc: Ngày 31/10/2022, tôi đã cho anh Tăng Mỹ Q vay số tiền là 38.000.000 đồng .

Về lãi suất: Chúng tôi thoả thuận lãi suất phát sinh là 20%/ năm.

Thời hạn vay là 02 tháng, tức đến ngày 31/12/2022 thì anh Tăng Mỹ Q có nghĩa vụ trả cho tôi số tiền đã vay và tiền lãi phát sinh.

Tuy nhiên, cho đến nay, anh Tăng Mỹ Q chưa trả cho tôi số tiền gốc đã vay và tiền lãi phát sinh.

Vì vậy, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, Đắk Lắk giải quyết buộc anh Tăng Mỹ Q phải trả cho tôi số tiền sau :

Tiền gốc : 38.000.000đồng

Tiền lãi phát sinh: Tạm tính từ ngày 31/10/2022 đến ngày 31/01/2023 là 03 tháng với lãi suất 1.6%/ tháng (tương đương 20%/năm) là : 38.000.000 đồng x 3 tháng x 1,6%/tháng = 1.824.000 đồng

Tổng cả gốc và lãi là: 39.824.000 đồng

Ngoài ra, tôi còn yêu cầu anh Tăng Mỹ Q phải trả cho tôi tiền lãi phát sinh từ ngày 01/02/2023 đối với số tiền 38.000.000 đồng gốc cho đến ngày trả hết số tiền trên với lãi suất 1.6%/ tháng, tương đương 20%/ năm.

Về án phí: Tôi đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Việc anh Tăng Mỹ Q đề nghị trả cho tôi 6.000.000 đồng tiền lãi và 20.000.000 đồng gốc, tôi không đồng ý. Số tiền anh Tăng Mỹ Q nợ tôi 20.000.000 đồng đã lâu, chúng tôi đã tính toán thỏa thuận song phẳng với nhau. Sau đó đến ngày 31/10/2022, anh Tăng Mỹ Q mượn tôi 38 triệu đồng, chúng tôi đã làm hợp đồng vay tiền có chứng thực của Văn phòng công chứng đầy đủ.

Tại bản tự khai ngày 27/3/2023 và tại biên bản lấy lời khai ngày 27/3/2023, ông Tăng Mỹ Q trình bày: Hợp đồng cho vay tiền ngày 31/10/2022 được công chứng là chữ ký, chữ viết của tôi. Khi ký và viết hợp đồng vay tiền này, tôi không đọc hợp đồng nhưng tôi biết nội dung hợp đồng là tôi nợ bà Xoan số tiền 38.000.000 đồng. Nguồn gốc số tiền này là do vào ngày 10/8/2022, tôi có vay của bà Phạm Thị X số tiền 20.000.000 đồng. Thời hạn trả nợ là ngày 31/10/2022, nhưng do tôi không có tiền trả nên bà Phạm Thị X cộng cả gốc và lãi là 38.000.000 đồng và tôi đã ký vào hợp đồng vay tiền này. Cho đến nay thì tôi chưa trả cho bà Phạm Thị X số tiền này. Do tiền lời cao nên tôi không chi trả nổi. Nay tôi mong muốn Tòa án giảm bớt tiền lãi để tôi có thể trả tiền cho bà Phạm Thị X, nguyện vọng của tôi là trả 6.000.000 đồng tiền lãi và 20.000.000 đồng gốc. Tổng cộng là 26.000.000 đồng.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến nay, Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

Bị đơn (Tăng Mỹ Q) vắng mặt tại các buổi làm việc tại Toà án và tại phiên toà ngày hôm nay là tự từ bỏ quyền được tham gia tố tụng tại Tòa án của chính mình. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về nội dung: Do ông Tăng Mỹ Q vay của bà Phạm Thị X số tiền là 38.000.000 đồng. Hợp đồng vay tiền được công chứng vào ngày 31/10/2022 tại Văn phòng công chứng Nguyễn Thị Mai P; địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn KM, KB, tỉnh Đắk Lắk . Thời hạn trả nợ là 02 tháng kể từ ngày công chứng hợp đồng, ngày 31/10/2022, tức đến ngày 31/12/2022 là thời hạn cuối cùng trả nợ. Tuy nhiên, đến hạn mà ông Tăng Mỹ Q không trả được nợ cho bà Phạm Thị X nên việc bà Phạm Thị X khởi kiện yêu cầu ông Tăng Mỹ Q trả nợ là phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của bà Phạm Thị X.

Về tiền lãi : Trong hợp đồng cho vay tiền được công chứng ngày 31/10/2022, ghi lãi suất là 20%/ năm và bà Phạm Thị X yêu cầu tính lãi phát sinh theo lãi suất 1,6%/tháng, lãi suất phát sinh từ ngày 31/10/2022 đến ngày 31/01/2023 là 1.824.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận

Đối với yêu cầu của bà Phạm Thị X về việc buộc anh Tăng Mỹ Q phải trả tiền lãi phát sinh từ ngày 01/02/2023 đối với số tiền 38.000.000 đồng gốc cho đến ngày trả hết nợ với lãi suất 1,6%/tháng là phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với lời trình bày của ông Tăng Mỹ Q về việc nguồn gốc số tiền 38.000.000 đồng trong Hợp đồng vay tiền được công chứng ngày 31/10/2022 là do vào ngày 10/8/2022, ông có vay của bà Phạm Thị X số tiền 20.000.000 đồng. Thời hạn trả nợ là ngày 31/10/2022, nhưng do không có tiền trả nên bà Phạm Thị X cộng cả gốc và lãi là 38.000.000 đồng. Tuy nhiên, lời trình bày của ông Tăng Mỹ Q không có cơ sở nên đề nghị Toà án không chấp nhận.

Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị đơn phải nộp toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Mặc dù Tòa án đã tiến hành triệu tập tập hợp lệ nhưng bị đơn (Tăng Mỹ Q) vắng mặt tại phiên toà hôm nay là tự từ bỏ quyền được tham gia tố

tụng tại Tòa án của chính mình. Do vậy, căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung: Do ông Tăng Mỹ Q vay của bà Phạm Thị X số tiền là 38.000.000 đồng vào ngày 31/10/2022, hợp đồng vay tiền có chứng thực của văn phòng công chứng Nguyễn Thị Mai P. Thời hạn trả nợ là 02 tháng tức đến ngày 31/12/2022 thì ông Tăng Mỹ Q có trách nhiệm trả cho bà Phạm Thị X số tiền gốc là 38.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh. Tuy nhiên, cho đến nay mà ông Tăng Mỹ Q không trả cho bà Phạm Thị X được số tiền gốc cũng như đồng tiền lãi nào nên việc bà Phạm Thị X khởi kiện yêu cầu ông Tăng Mỹ Q trả nợ là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Về tiền lãi : Trong hợp đồng cho vay tiền được công chứng ngày 31/10/2022, ghi lãi suất là 20%/ năm và bà Phạm Thị X yêu cầu tính lãi phát sinh theo lãi suất 1,6%/tháng, lãi suất phát sinh tính từ ngày 31/10/2022 đến ngày 31/01/2023 là 1.824.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận

Đối với yêu cầu của bà Phạm Thị X về việc buộc anh Tăng Mỹ Q phải trả tiền lãi phát sinh từ ngày 01/02/2023 đối với số tiền 38.000.000 đồng gốc cho đến ngày trả hết nợ với lãi suất 1,6%/tháng là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Đối với lời trình bày của anh Tăng Mỹ Q về việc nguồn gốc số tiền 38.000.000 đồng trong Hợp đồng vay tiền được công chứng ngày 31/10/2022 là do vào ngày 10/8/2022, ông có vay của bà Phạm Thị X số tiền 20.000.000 đồng. Thời hạn trả nợ là ngày 31/10/2022, nhưng do không có tiền trả nên bà Phạm Thị X cộng cả gốc và lãi là 38.000.000 đồng. Tuy nhiên, lời trình bày của ông Tăng Mỹ Q không có cơ sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên cần buộc bị đơn phải chịu trách nhiệm nộp toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm là 38.000.000 đồng + 1.824.000 đồng = 39.824.000 đồng x 5 % = 1.991.200 đồng

Xét đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227 và khoản 2 Điều 228; Bộ luật tố tụng dân sự ; Điều 463; Điều 466; khoản

1 Điều 468; Điều 470 Bộ luật Dân sự ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị X.

Buộc anh Tăng Mỹ Q có trách nhiệm trả cho bà Phạm Thị X số tiền gốc là 38.000.000 đồng và 1.824.000 đồng tiền lãi phát sinh (tính đến ngày 31/01/2023) . Tổng cộng là 39.824.000 đồng.

Ngoài ra, buộc anh Tăng Mỹ Q phải trả lãi phát sinh cho bà Phạm Thị X từ ngày 01/02/2023 cho đến khi trả hết số tiền nợ gốc là 38.000.000 đồng.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 1 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Anh Tăng Mỹ Q có trách nhiệm phải nộp toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm là 1.991.200 đồng.

Trả lại cho bà Phạm Thị X số tiền 996.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 00013356 ngày 20/02/2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Krông Bông.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

<u>Nơi nhận:</u> - Dương sự - VKSND huyện Krông Bông -THADS huyện -Lưu	TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
---	--

	Trương Thị Huế
--	-----------------------